

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 277

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 11.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 334, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Lại vì mỗi mỗi là đại giác chân tâm, quả giác diệu đức của Phật Di Đà. Mỗi mỗi lại là ngã đấng đương nhơn, đầy đủ trí tuệ đức tướng của Như Lai. Những gì Di Đà hiển thị là bản tâm của ta, là vật báu của ta, không phải có được từ bên ngoài. Phát tâm niệm Phật, giống như ánh sáng hạt châu, chiếu sáng thể hạt châu. Thân thiết tự nhiên, không hao tổn công lực, cho nên có thể rộng thí lợi ích chân thật”.

Đây vẫn là nói “trú chân thật tuệ, trang nghiêm diệu độ”, nói rõ nguyên nhân gì có thể giới Cự Lạc. Sau khi hiểu rõ, đoạn tận nghi hoặc đối với vấn đề niệm Phật vãng sanh, tín tâm kiên định tự nhiên sanh khởi. Đây là một đoạn khai thị rất quan trọng. Ở trước nói đến y chánh trang nghiêm của thế giới Cự Lạc. Lớn đến vũ trụ, nhỏ đến vi điểm của sợi lông hạt bụi, đều là viên minh cụ đức, đều là viên viên quả hải, chân thật rốt ráo.

Bây giờ xem tiếp: “Lại vì mỗi mỗi là đại giác chân tâm, quả giác diệu đức của Di Đà”. Đại giác chân tâm và quả giác diệu đức, ở đây có ý nghĩa giống nhau, đều là đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh. Trong giáo lý đại thừa Đức Phật thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tâm nghĩa là chân tâm, ở đây gọi là đại giác chân tâm. Chân tâm năng sanh năng hiện, vạn pháp là sở sanh sở hiện, năng sở là một không phải hai. Từ tướng mà nói, đây là diệu đức của quả giác. Từ tánh mà nói, là đại giác chân tâm. Trong này phải đặc biệt chú ý, câu tiếp theo, Niệm Lão nói rất hay, không đơn giản!

“Mỗi mỗi lại là ngã đấng đương nhơn”. Đương nhơn là chính mình, là chính chúng ta, tự tâm vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng của Như Lai. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, nó liên quan rất mật thiết với chúng ta. Chúng ta với chư Phật Như Lai và Phật A Di Đà đích thực là nhất thể, chỉ là mê ngộ bất đồng mà thôi.

Ngã đẳng đương nhơn nhất niệm giác, là thành Phật, chính là Phật A Di Đà. Đúng như thiền sư Trung Phong khai thị trong Hệ Niệm Phật Sự: “tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi”, tâm này là chân tâm. “Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”, quả giác diệu đức.

Phật A Di Đà hiện ra thế giới Cực Lạc, bản chất của nó là gì? “Là bản tâm ta”, là tâm tánh của chính chúng ta. “Là báu vật trong nhà ta”, vật báu trong nhà, báu là trân bảo. Chính là trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Như Lai là tự tánh, trí tuệ đức tướng vốn có trong tự tánh. “Không phải đạt được từ bên ngoài”, đây là “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Thế giới Cực Lạc như vậy. Thế giới hiện tại của chúng ta thì sao? Nói cho chur vị biết, nó cũng như vậy. Nơi chúng ta ở đây và thế giới Cực Lạc không hai không khác, đều là tâm hiện thức biến. Vì sao hai thế giới này có sự khác biệt lớn lao như vậy? Khác nhau không phải ở tự tánh, khác biệt không phải ở chân tâm, khác nhau là vọng tâm.

Ở trước có nói, nhất niệm bất giác, trong tự tánh liền xuất hiện A lại da. Chur vị phải biết, A lại da không phải tự tánh, nhưng A lại da cũng không ngoài tự tánh. Chur vị tổ sư đại đức của pháp tướng Duy Thức Tông nói với chúng ta, A lại da là chân vọng hòa hợp, vấn đề là như vậy.

Thế là chân như tự tánh, tướng là hư vọng, nó không phải tự tánh, vì sao vậy? Tự tánh là bất sanh bất diệt. Tướng là pháp sanh diệt, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Thế tánh của tự tánh, trong bốn cõi của Tịnh tông gọi là thường tịch quang, đó là tự tánh. Trong thường tịch quang cả ba loại hiện tượng đều không tồn tại, ba loại hiện tượng này là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều không tồn tại.

Nhất niệm bất giác, xuất hiện huyền tướng. Cổ nhân dùng hình và ảnh để ví dụ, ví dụ này rất đáng cho chúng ta học tập. Mặt trời chiếu trên người chúng ta tạo thành chiếc bóng, chiếc bóng này từ đâu mà có? Chiếc bóng này tuyệt đối không phải thân thể, nhưng cũng không rời thân thể, giống như A lại da vậy, ví dụ này rất giống nhau. Vì sao xuất hiện chiếc bóng này? Chúng ta biết đây là dưới ánh mặt trời, xuất hiện chiếc bóng. Ánh nắng là duyên, sự xuất hiện của A lại da, A lại da là chiếc bóng của chân tâm, chiếc bóng là vọng tâm. Vì sao nó xuất hiện? Do một niệm bất giác sanh ra, nhất niệm bất giác này từ đâu mà có, do nguyên nhân gì? Đây là vấn đề lớn, Đức Phật nói với chúng ta, nhất niệm bất giác không có nguyên nhân, không có nguồn gốc. Có nguồn gốc nó chính là thật, không có nguồn gốc nó là hư vọng. Cho nên vô minh gọi là vô thi vô minh. Vô thi là gì? Không có bắt đầu.

Người mới học Phật, bản thân tôi cũng không ngoại lệ. Khi mới học Phật, sự lãnh hội đối với danh tướng này, đại khái vô thi nghĩa là thời gian rất lâu, không thể, tìm không thấy. Từ kiếp lâu xa về trước. Có suy nghĩ như vậy. Thật ra chúng ta nghĩ

sai, đây quả thật là không có bắt đầu. Chân tướng của vũ trụ chính là nhất niệm đó, nhất niệm này, đến nay chúng ta coi như cũng lý giải khá thấu đáo.

Trong Bồ Tát Thai Xứ Kinh chúng ta thấy một đoạn, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Bồ Tát Di Lặc, một người bình thường khởi ý niệm. Đức Phật hỏi: “tâm hữu sở niệm”, trong tâm ta có ý niệm. Trong niệm này có mấy niệm, có mấy tướng, có mấy thức? Quý vị xem, Đức Phật hỏi một cách rất vi diệu. Quý vị khởi một ý niệm, trong niệm này có mấy niệm, niệm là gì? Hiện nay các nhà khoa học gọi là năng lượng, các nhà duy thức gọi là tam tế tướng của A lại da. Ý niệm này là nghiệp tướng, nghĩa là tần suất. Tần suất này rất nhanh chóng, lại rất yếu ớt, công phu thiền định rất thâm sâu cũng không cảm nhận được. Trong kinh điển đại thừa nói, Bồ Tát bát địa mới cảm nhận được. Chúng ta biết, 51 địa vị của Bồ Tát, ở trước là thập tín, thập trụ, thật hạnh, thập hồi hướng, thập địa, 50 cấp bậc. Lên cao nữa là Đăng giác, sau cùng gọi là Diệu giác, bát địa nhìn thấy. Giống như ngôi nhà 51 tầng vậy, năm tầng cao nhất có thể nhìn thấy, công phu thâm sâu như vậy. Nhìn thấy gì? Thấy A lại da phát sanh như thế nào.

Ngày nay các nhà khoa học nghiên cứu về thế giới vi quan, chính là vấn đề này, Phật pháp gọi là a lại da. Chúng ta dùng ba loại hiện tượng để nói, nghiệp tướng nghĩa là dao động, nhất niệm bất giác. Chúng ta gọi nó là hiện tượng tự nhiên, vì nó không có nguyên nhân. Thực tế mà nói nó không có bắt đầu, ý niệm này vừa sanh ra lập tức diệt tận. Trong kinh Đức Phật hình dung nó là “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, hai câu này nói về nghiệp tướng. Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận, cho nên có lúc Phật cũng nói nó bất sanh bất diệt. Nếu đúng là không có sanh diệt, nói bất sanh bất diệt là lời vô ích, không có nghĩa gì cả. Nó thật sự có sanh diệt, có sanh diệt thật vì sao nói nó bất sanh bất diệt? Vì nó quá nhanh, quả thật chúng ta không cảm nhận được nó có sanh diệt.

Bồ Tát Di Lặc nói “tâm hữu sở niệm”, trong ý niệm này có mấy niệm, có mấy ý niệm vi tế? Ngài nói một khảy móng tay, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. 100 ngàn là 10 vạn, 32 ức nhân 10 vạn, chúng ta gọi là 320 triệu. Một khảy móng tay có 320 triệu niệm vi tế. Trong kinh nói về nhất niệm chính là ý niệm đó, chứ không phải hiện tại trong tâm chúng ta khởi một ý niệm, nó quá thô. Trong ý niệm này, coi như là một khảy móng tay, trong đó có 320 triệu ý niệm, quý vị có biết được chăng?

Hiện nay khoa học dùng giây làm đơn vị thời gian, một giây chúng ta khảy móng tay được mấy lần? Tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, tôi khảy được bốn lần. Nếu khảy năm lần, một giây có 1600 triệu niệm, một giây tần suất của nó nhanh đến như vậy.

Ngày xưa chúng ta xem film, đây là đoạn film ngày trước, phim đèn chiếu, điện ảnh trước đây. Tốc độ chiếu ra từ ống kính, một giây có 24 tấm. Một giây 24 tấm, đã

gạt được đôi mắt chúng ta, chúng ta thấy giống như là thật. Hiện nay dùng kỹ thuật số, tốc độ càng nhanh hơn film nhựa, hình ảnh rất thật. Dù nhanh đến đâu có thể nhanh đến trong một giây có 1600 triệu lần sanh diệt u? Một giây 1600 triệu, hiện tượng này ở đâu? Ngay trước mắt chúng ta, đây là điều mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi.

Hiện tại, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, dao động của hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều như vậy. Trong kinh Đức Phật nói về điều này, thật khó được, hiện nay các nhà lượng tử học đã chứng thực, nói không được tường tận như Phật. Họ chỉ nói tốc độ rất nhanh, nhưng không nói rõ ràng tốc độ như Phật đã nói, “một khoảnh khắc tay có 32 ức trăm ngàn niệm”, không nói một cách rõ ràng như vậy. Nếu một giây khoảnh khắc năm lần, 32 ức trăm ngàn niệm này, chỉ là một phần trên năm giây. Cho nên một giây nhân năm, bằng 1600 triệu lần.

Bồ Tát Di Lặc nói: “Niệm niệm thành hình”. Mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất là gì? Năm thức trước có thể duyên được gọi là hiện tượng vật chất, nghĩa là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân có thể duyên đến được, đây là hiện tượng vật chất. Hiện tượng tinh thần là đệ lục ý thức có thể duyên đến được, đệ lục ý thức là phân biệt. Đệ lục ý thức có thể duyên được là hiện tượng tâm lý. Ngài nói: “niệm niệm thành hình, hình đều có thức”. Câu này nói lên điều gì? Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, hầu như là đồng thời sanh khởi. Có trước sau, nhưng quý vị có thể phân biệt được cái nào trước, cái nào sau chăng? Không thể phân biệt. Phật có thể nói được trước sau. Cái nào trước? Tinh thần trước.

Quý vị xem, trong Duy thức học nói, cái đầu tiên của tam tế tướng là nghiệp tướng. Vì nghiệp tướng, nghiệp tướng là động, là dao động, khi động hiện tượng tinh thần sanh ra, sanh ra trước. Chuyển tướng, chuyển tướng của A lại da, chuyển tướng tức là chuyển biến. Chuyển tướng của A lại da, đầu tiên chính là kiến. Chỉ cần có kiến, có ý niệm của kiến, hiện tượng liền hiện ra. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Hiện tượng vật chất hiện ra, vật chất là cảnh giới tướng. Nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của a lại da.

Phật hỏi như vậy, Bồ Tát Di Lặc là chuyên gia Duy thức, chuyên môn nghiên cứu Duy thức, Duy Thức là tâm lý học Phật giáo. Ngài nói rõ ràng như thế, thấu triệt như thế, giới khoa học hiện đại chứng minh đây là thật.

Thông qua máy móc tinh vi cao độ, nhìn thấy được quang tử, cũng gọi là lượng tử. Còn nhỏ hơn cả nguyên tử, hạt căn bản, hạt vi lượng. Phát hiện ra những thứ này, là những thứ này. Nó là động, nó có sanh diệt, tốc độ rất nhanh. Phát hiện điều gì? Phát hiện bản chất của hiện tượng vật chất, chính là hiện tượng này. Cho nên các nhà khoa đã hiểu, không có thứ gọi là vật chất. Vật chất là huyễn tướng, huyễn tướng là ý niệm tích lũy liên tục sanh ra, chính là điều Thế Tôn hỏi “tâm hữu sở niệm”

Đâu biết rằng “niệm” tâm hữu sở niệm này, trong đó có 1600 triệu ý niệm vi tế. 1600 triệu ý niệm vi tế tổ hợp thành nhất niệm này, quý vị cảm nhận được. Ý niệm vi tế ta không thể cảm nhận được, trong kinh Phật nói Bồ Tát bát địa mới cảm nhận được, bát địa trở xuống đều không cảm nhận được.

Phật phát hiện như thế nào? Phật phát hiện từ trong định. 51 cấp bậc của Bồ Tát, chính là thiền định có 51 cấp bậc nông sâu khác nhau. Ngài nhập vào cấp bậc thiền định thứ 51, đó là thiền định của Phật, đây mới gọi là cứu cánh viên mãn, khắp pháp giới vũ trụ không có gì không biết. Thấu triệt đạo lý này, mới biết nhà Phật tu học coi trọng nhất là thiền định, rời thiền định là không có Phật pháp.

Ở đây chúng ta không được sanh ảo giác, cho rằng thiền định nhất định là thiền định của thiên tông tu, vậy là sai. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, tất cả đều là thiền định. Pháp là phương pháp tu thiền định, môn là con đường tu thiền định. Cũng có thể nói môn là con đường thông đạt trí tuệ, minh tâm kiến tánh. Thiền định mới có thể khai trí tuệ, thiền định mới có thể thấy được, trong định không có tầng không gian. Vậy tầng không gian từ đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước mà có. Chỉ cần có ý niệm phân biệt, lập tức có tầng không gian. Các nhà khoa học cũng biết, đúng là có tầng không gian khác nhau, nhưng không biết đột phá như thế nào. Đức Phật biết, dập tắt ý niệm là đột phá, nó từ ý niệm sanh ra. Tất cả đều đột phá, mọi chướng ngại đều không còn, đó là cảnh giới của Như Lai, cảnh giới của quả vị Diệu giác.

Những thứ này tự tâm đương nhơn hoàn toàn đầy đủ, không phải từ bên ngoài vào. Cảnh giới triết học cao nhất, cảnh giới khoa học cứu cánh viên mãn nhất, đều đầy đủ trong tự tánh. Đúng vậy, “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Đức Phật thông đạt chân tướng, sau đó nói rằng: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Vì sao hư vọng? Vì nó là pháp sanh diệt. Khi sanh hình như có, diệt rồi thì không còn nữa, mà sanh diệt hầu như là đồng thời. Chúng ta thấy hình như nó tồn tại, đó là huyễn tướng của không biết bao nhiêu vọng niệm tích lũy liên tục sanh ra. Giống như chúng ta dùng film ảnh, film ảnh cũng dễ lãnh hội. Tốc độ phát ra liên tục của film nhựa trên màn hình, thật ra toàn là pháp sanh diệt. Chỉ là mắt ta bị hoa, không thể phát giác ra nó có sanh diệt. Một giây có 24 lần sanh diệt đã lừa gạt được chúng ta, ta không có năng lực phân biệt. Thật ra mỗi tấm film nhựa này đều không giống nhau, tuyệt đối không có hai tấm hoàn toàn tương đồng, chỉ tương đối thôi.

Toàn thể vũ trụ, đồng nghĩa nói, đang phát sóng tại đây, tốc độ phát ra những hình ảnh này, một ý niệm là một hình ảnh. Thời gian tồn tại của một niệm, quý vị nhất định phải biết, một giây có 1600 triệu niệm, một giây nó phát ra được 1600 triệu. 24 tấm đã đánh lừa được thị giác, 1600 triệu, thì đến ý thức cũng không thể phân biệt.

Sáu căn hoàn toàn bị cảnh giới chuyển, nếu không có thiên định thâm sâu không chuyển nổi cảnh giới.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật dạy rất hay: “Nếu chuyển được cảnh giới, tức đồng với Như Lai”. Nếu chuyển được cảnh giới, người đó chính là Như Lai. Còn như bị cảnh giới chuyển, người đó là phàm phu. Ai bị hoàn cảnh chuyển? Thập pháp giới chúng sanh đều bị cảnh chuyển, chưa khai ngộ. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới đều chưa khai ngộ, đều chưa kiến tánh. Đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ ra khỏi mười pháp giới, Kinh Hoa Nghiêm gọi là Bồ Tát sơ trụ. Bồ Tát sơ trụ cao hơn Phật trong mười pháp giới, họ thoát ly mười pháp giới, trú trong cõi thật báo trang nghiêm, gọi là pháp thân Bồ Tát, trú cõi thật báo.

Cõi thật báo là thật ư? So với mười pháp giới mà nói, chúng ta gọi nó là nhất chân pháp giới, nó là thật. Vì sao là thật? Vì mọi hiện tượng trong mười pháp giới đều là sanh diệt, đều có biến hóa. Hữu tình chúng sanh, chúng ta gọi là động vật, có sanh lão bệnh tử. Thực vật có sanh trụ dị diệt. Khoáng vật, tinh cầu có thành trụ hoại không, đây là điều không thể tránh khỏi. Cõi thật báo trang nghiêm của Như Lai thì sao? Nó có tướng, tướng đó không có sanh diệt. Thọ mạng dài, không thấy nó biến hóa. Thế giới tây phương Cực Lạc là như vậy, cây cối ngày ngày xanh tươi. Ta không thấy ở đó cây cối sanh trưởng như chúng ta đây, mùa xuân đâm chồi, mùa hạ xanh tươi, mùa đông lá cây đều rụng, có những hiện tượng này. Thế giới tây phương Cực Lạc không có, vĩnh viễn xanh tươi, vĩnh viễn tươi tốt, không có biến hóa, con người không bao giờ già yếu, không bao giờ nhìn thấy hiện tượng tử vong, không thấy sanh bệnh. Đây là gì? Nó chỉ có tâm hiện, không có thức biến, thế giới này không dùng A lại da, vì thế không có biến hóa, biến hóa là A lại da. Nghiệp tướng của A lại da là khởi tâm động niệm, chuyển tướng của A lại da là chấp trước, đệ lục ý thức là phân biệt. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, A lại da không có. Tác dụng của A lại da chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Chỉ cần không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, A lại da chuyển ngay. Chuyển bát thức thành tứ trí.

Tứ trí là tánh đức, đại viên cảnh trí, quang minh biến chiếu, vô sở bất tri, diệu quan sát trí, bình đẳng tánh trí, thành sở tác trí. Pháp thân Bồ Tát trú trong cõi thật báo, tứ trí, không có bát thức. Nó có hiện tượng, hiện tượng này là thật chăng? Không nghe trong Kinh Bát Nhã Phật nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, trừ cõi thật báo ra, không nói như vậy, cõi thật báo cũng không phải thật. Khi nào cõi thật báo xuất hiện? Khi phá được vô minh. Phá vô minh nghĩa là sáu căn trong cảnh giới sáu trần, không khởi tâm không động niệm, tức Bồ Tát Di Lạc gọi là niệm niệm. Nhất niệm không khởi tâm động niệm, niệm niệm đều không khởi tâm không động niệm, đó là giác. Nhất niệm của chúng ta là mê, nhất niệm của họ là giác.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đương thời ngồi nhập định dưới cội bồ đề, khi sao mai vừa mọc, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nghĩa là buông bỏ vọng niệm đó, là nhất niệm giác, niệm niệm giác. Niệm của chúng ta ngày nay là nhất niệm mê, niệm niệm mê.

Đại sư Huệ Năng ở trong phương trượng của Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn, Ngũ Tổ giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang. Nói đến câu “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài buông bỏ, nhất niệm giác, giác nghĩa là thành Phật. Đại sư Huệ Năng 24 tuổi buông bỏ cảnh giới đó, và cảnh giới Đức Phật Thích Ca nhập định dưới cội bồ đề là hoàn toàn giống nhau, bình đẳng. Bình đẳng giác, là đã thành Phật, là ra khỏi mười pháp giới.

Thế Tôn dùng thân phận Phật xuất hiện tại thế gian, đại sư Huệ Năng xuất hiện với thân phận một vị tỳ kheo. Như Phẩm Phổ Môn Kinh Pháp Hoa nói về 32 ứng thân, đáng dùng thân gì để độ liền hiện thân ấy. Đương thời Đức Thế Tôn ở tại Ấn độ, ngài thị hiện thân Phật để độ, dùng thân Phật. Ngài Huệ Năng tại Trung quốc, thị hiện thân tỳ kheo, đáng dùng thân tỳ kheo để độ liền hiện thân tỳ kheo. 32 ứng, có thể hiện ra bất kỳ thân phận nào, không có hình tướng nhất định, đáng dùng thân gì để độ liền hiện ra thân ấy.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Chúng sanh cảm, có tâm, Phật Bồ Tát ứng, không có tâm. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Trong kinh Thế Tôn ví dụ nói rằng, chúng ta đánh trống, chúng ta đánh là có tâm, tôi đi đánh nó, khi nó phát ra âm thanh nó không có tâm. Nó không nói, anh đánh mạnh một chút, tôi kêu lớn hơn một chút. Anh đánh nhẹ một chút, tôi kêu nhẹ một chút, nó không khởi ý niệm này. Ứng, không có tâm. Không có tâm sao có thể ứng được? Là do tự tánh, “pháp nhĩ như thị”. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Nhiều người cảm như thế, có ứng kịp chăng? Chúng ta thường khởi vọng tưởng này, sợ Phật quá bận ứng không kịp, ứng sai. Đâu biết rằng ngài không có tâm, cho nên ngài có thể ứng khắp mọi nơi. Có tâm thì không, có tâm nhất định rất mệt, vậy thì rất vất vả, không có tâm, tám thức 51 tâm sở đều không có. Đây là nói đến cảm ứng đạo giao.

Vậy mới biết biến pháp giới hư không giới đều là chính mình, là bản tâm ta hiện tiền. Người giác ngộ tánh đức hiển hiện, người mê hoặc A lại da hiển hiện. Bản tánh là chân tâm, A lại da là vọng tâm. Vọng tâm không thể lìa chân tâm, giống như bóng theo hình vậy. Chiếu bóng không phải chân thân, không lìa được chân thân, lìa chân thân nó không có bóng. Cổ nhân đưa ra ví dụ này rất hay.

Ngày nay chúng ta mê, mê ở đâu? Chúng ta cho chiếu bóng là thật, cho rằng đó là tự tánh, quên mất thân thể thật, hoàn toàn không hay biết. Sai là sai ở đây. Phạm phu, nếu không tiếp thu giáo huấn thánh hiền, không tiếp thu giáo huấn của Phật Bồ Tát, sự mê hoặc đó tạo thành sai lầm lớn, vì sao vậy? Nhất định sẽ tùy thuận phiền não.

Trong Bách Pháp Minh Môn Luận, 26 phiền não tâm sở, nhất định tùy thuận nó. Tuy có 11 thiện tâm sở, 11 thiện tâm sở bị đóng băng, ướp lạnh, không khởi tác dụng. Hoàn toàn bị tập khí phiền não chi phối, khiến ta làm vô số chuyện xấu xa, tạo vô biên ác nghiệp. Quả báo này ở trong ba đường ác, quả báo trong địa ngục a tỳ. Xã hội hiện tại không phải chính là như thế!

Chúng ta coi như là người rất may mắn, cũng là người trong số ít, may mắn tiếp xúc được giáo huấn thánh hiền, may mắn tiếp xúc được Phật pháp đại thừa, trong ngàn vạn người có được một. Ngày nay trên thế giới có gần 7 tỷ nhân khẩu, trong 7 tỷ có mấy người tiếp xúc được Phật pháp, thông đạt Phật pháp, làm giảm nhẹ mức độ nhiễm ô của thất tình ngũ dục? Thất tình ngũ dục bao gồm cả vật chất lẫn tinh thần. Sáu loại trước của thất tình, hỷ nộ ai lạc ái ô, sáu thứ này là nhiễm ô tinh thần. Sau cùng là dục, dục là ngũ dục, tài sắc danh thực thù, đó là nhiễm ô của hoàn cảnh vật chất. Chúng ta bị nhiễm ô vẫn còn nhẹ, không nghiêm trọng lắm. Gặp được Tịnh tông, gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được Phật A Di Đà, đó là đại hạnh trong bất hạnh, vì sao vậy? Vì trong đời này có thể thoát ly mười pháp giới, có thể đi đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc nhất định một đời thành tựu, chứng được cứu cánh viên mãn. Nhân duyên này, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Cơ hội này cư sĩ Bàn Tế Thanh nói, là ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, ta đã gặp được rồi. Người gặp được không ít, người thành tựu không nhiều. Nguyên nhân gì vậy? Sau khi gặp, bản thân không đủ thiện căn phước đức nhân duyên, liền thoái chuyển. Lại tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không đủ khả năng kháng cự sự nhiễm ô, không đủ năng lực để không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Ta không có bản lĩnh này, vì thế mà ác hành ác niệm không dừng lại được, thiện niệm thiện hành không thể tương tục. Cho nên thiện nghiệp không thể thành tựu, không tránh được ác báo ác quả.

Chúng ta xem tiếp mấy câu sau: “Phát tâm niệm Phật, giống như ánh sáng hạt châu, còn chiếu soi thể hạt châu”. Đây là dùng châu báu làm ví dụ, hạt châu phát quang, phóng ra ánh sáng, còn chiếu soi chính mình. Bây giờ chúng ta dùng bóng điện làm ví dụ, càng gần gũi, càng dễ hiểu. Quý vị thấy ánh sáng của bóng điện, còn phản chiếu lại bóng điện.

Ánh sáng này là gì? Là trí tuệ chân thật, chiếu đến mình là chân thật rất ráo. Chân thật rất ráo là tự thể, chính là thường tịch quang. Đến khi nào cõi thật báo trang nghiêm biến mất? Khi đoạn tận tập khí vô minh, không phải vô minh, vô minh đã đoạn từ lâu. Chưa đoạn vô minh, không ra khỏi mười pháp giới. Thoát ly mười pháp giới, hay nói cách khác, đã đoạn tận vô minh. Vô minh chính là khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm. Nhưng tập khí khởi tâm động niệm không dễ đoạn, tập khí hình thành cõi thật báo trang nghiêm. Trong cõi thật báo trang nghiêm, tuyệt đối không có phân biệt chấp trước, không có khởi tâm động niệm. Có tập khí khởi tâm động niệm, không có tập khí phân biệt chấp trước. Đoạn tận tập khí vô minh,

cõi thật báo trang cũng không còn, cho nên Đẳng giác Bồ Tát nâng lên đến Diệu giác vị, cõi thật báo không còn. Diệu giác Bồ Tát trú ở đâu? Trở về thường tịch quang, trở về tự tánh.

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh đại sư Huệ Năng trình bày năm câu nói về tự tánh, tự tánh là gì? Vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp. Có thể sanh cõi thật báo, có thể sanh thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Năm câu này không nhiều, nhưng nói đến chỗ tận cùng rất ráo.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni kiến tánh cũng làm báo cáo, nói tường tận Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm nói gì? Năng sanh vạn pháp, từ trong vạn pháp nói với chúng ta, tất cả pháp vốn tự thanh tịnh, tất cả pháp không sanh không diệt, tất cả pháp hàm dung không hữu.

Thế Tôn và đại sư Huệ Năng, hai người trình bày không giống nhau, nhưng nội dung hoàn toàn tương đồng. Triển khai 20 chữ của đại sư Huệ Năng, chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Rút gọn Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, chính là 20 chữ này, không tăng không giảm.

Ngũ tổ Hoằng Nhãn là người tái sanh, vừa nghe, thôi được, không cần giảng tiếp Kinh Kim Cang, đem y bát truyền cho ngài. Không những ngài giải thoát khỏi lục đạo, cũng giải thoát khỏi mười pháp giới. Giới hạn thấp nhất, ngài ở trong cõi thật báo trang nghiêm, 41 vị Phật, chư Phật. Trong Kinh Kim Cang nói đến chư Phật, quý vị xem chú giải của Giang Vị Nông. Ông ta giải thích chư Phật như thế nào? Là những ai? Chính là 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo, gọi là chư Phật.

“Thân thiết tự nhiên, không phí công lực, cho nên có thể quảng thí lợi ích chân thật”. Phật A Di Đà rộng thí lợi ích chân thật, là lợi ích chân thật trong tự tánh chúng ta. Quý vị xem, phương tiện biết bao. Là thứ của ta, vốn chính là của mình, là tự ta không nhận ra. Bây giờ đem thứ này giới thiệu cho ta, bỗng nhiên đại ngộ, thì ra là của ta, thì ra ta và Phật A Di Đà là nhất thể, ngài là tự tánh của đại giác viên mãn. Bản thân, chính mình hiện nay đã giác ngộ, vẫn chưa viên mãn, chưa đến cứu cánh. Điều này nhất định vắng sanh đến thế giới Cực Lạc mới biết, không đến thế giới Cực Lạc không biết được. Đến thế giới Cực Lạc, lúc đó quan niệm chúng ta hoàn toàn thay đổi. Y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, thì ra là tánh đức của mình. Không những tất cả Chư Phật Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc là chính mình, y báo của thế giới Cực Lạc, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa đều là chính mình, ta mới bỗng nhiên đại ngộ. Trước đây nghe Phật giảng kinh, thường thường nghe nói: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, hiện nay chứng được, quả nhiên như vậy. Không còn có phân biệt, không còn có chấp trước, là nhất thể mà.

Đoạn sau cùng: “Phẩm này biểu trưng Pháp Tạng đại sĩ, tu diệu nhân như thế, cho nên chứng được diệu quả của pháp môn Tịnh độ như vậy”. Phật Phật đạo đồng, không hai. Quý vị muốn tạo ra một kiểu mới, chư Phật Bồ Tát chưa từng làm, mới hoàn toàn, dù muốn cũng không làm được.

Nhất định phải biết, chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ, nghĩa là nói viên giáo sơ trú trở lên, đều có thể nói đã chứng được cứu cánh viên mãn. Tập khí vô thi vô minh vẫn chưa đoạn tận, không sao, nó không hề gây chướng ngại. Không chướng ngại sự phát huy tánh đức của mình, cũng không chướng ngại ta ứng hóa khắp biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh có cảm, ta lập tức có ứng, không có gì chướng ngại cả. Tập khí vô thi vô minh không đoạn trừ được, lâu ngày tự nhiên không còn. Cần bao lâu nó mới tự nhiên không còn? Trong kinh nói rất rõ ràng, ba đại a tăng kỳ kiếp. Sau ba đại a tăng kỳ kiếp, không còn nữa, tự nhiên không còn, từ Đẳng giác chứng được Diệu giác. Đây là chân tướng trong cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Ở đó hiển thị rất rõ ràng minh bạch, chân thật rốt ráo, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, những gì nói với chúng ta là chân thật. Nói cách khác, trong mười pháp giới là giả, không có gì là chân thật. Thật sự thông đạt thấu triệt, đối với mười pháp giới không hề lưu luyến. Có, rất tốt, không có, cũng rất tốt, không lưu luyến, tuyệt đối không để những thứ này trong tâm. Đây là gì? Những thứ này là rác, là ô nhiễm, để chúng trong tâm làm gì? Khi hiểu rõ ràng minh bạch, từ nay về sau, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra đều buông bỏ hết.

Tôi bây giờ vẫn chưa giác ngộ viên mãn, tôi cần Phật A Di Đà, điều này có ích cho tôi. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm không đem đến lợi ích cho tôi, tôi không cần nó, triệt để buông bỏ. Ở trên thế gian này, như trong Hoàn Nguyên Quán nói, thị hiện bốn đức của mình, bốn đức xung tánh.

Thứ nhất, “tùy duyên diệu dụng”, ở nơi thế gian này tùy duyên không phan duyên. Phật pháp tại thế gian là giáo dục, cần phải có nhận thức thấu đáo. Giáo dục là sư đạo, “chỉ vấn lai học, bất vấn vãng giáo”, đây là lời của cổ nhân. Vì sao vậy? Vì đến cầu học, là họ có tâm chân thành cung kính, nghĩa là nói họ đầy đủ điều kiện cầu học. Ta không dạy, là có lỗi với họ.

Tổ sư Ấn Quang thường nói, một phần cung kính được một phần lợi ích. Họ chỉ có một phần thành kính, ta dạy họ một phần, không cần dạy hai phần, hai phần thì sao? Họ tiếp thu không nổi, chỉ có thể tiếp thu một phần. Còn như mười phần thành kính, vậy thì dạy họ mười phần, nếu dạy chín phần không xứng đáng với họ. Người ta tâm thành kính mười phần, quý vị dạy chín phần, thiếu, ta nợ họ một phần.

Đến đó dạy, bây giờ mời thầy về nhà dạy. Trong nhà có tiền, có thế lực, cha mẹ mời thầy giáo về nhà dạy, tâm tôn trọng thầy không nhiều. Người thầy này, quý vị thấy, do ba tôi mời ông họ thì họ đến, nói họ đi thì họ đi, không có tâm tôn kính.

Không có tâm cung kính, họ không học được gì cả, có đến cũng uổng công. Khi ta đến làm tăng trưởng ngạo mạn của họ, tăng thêm tội nghiệp cho họ, vậy là sai. Cho nên chỉ hỏi đến học, không hỏi để đến dạy, đây là đại từ đại bi, đây là sư đạo. Ngày nay sư đạo không còn, người thầy thật sự có lương tâm không còn.

Điều đầu tiên của tứ đức, “tùy duyên diệu dụng”, có tâm chân thành, muốn học, không thể không giúp họ, giữ vững nguyên tắc của chư vị thánh hiền. Ở đây không có Phật pháp, chúng ta thấy chúng sanh ở đó nhân duyên thuận thực, không ai khởi thính, ta thấy như vậy, ta đến đó, sẽ có người tiếp thu, lúc này phải đến đó dạy. Không phải trong tình huống này, không thể đến dạy. Quán cơ, tùy căn cơ để ban pháp.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, ngài làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta học tập. Chúng ta cần phải nhớ, cần phải hiểu, nếu không sẽ cô phụ Đức Phật Thích Ca.

“Oai nghi hữu tắc”, câu này nghĩa là gì? Muốn dạy người khác trước tiên phải dạy mình, thực hành tất cả những gì đã học vào trong cuộc sống hằng ngày. Bản thân khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hoàn toàn tương ứng với giáo huấn trong kinh điển. Sau đó, kinh Phật từ đâu mà có? Từ trong tự tánh mình hiển lộ ra. Không xem văn tự không biết, khi xem kinh văn, đây chính là chân tâm của mình, đây tức là tự tánh của mình. Kinh này có thể nói sai ư?

Nếu không làm được, suy đoán câu này nghĩa là gì, câu kia nghĩa là gì, đoán sai hoàn toàn. Đây gọi là hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu lệch lạc nghĩa chân thật của Như Lai. Thật sự nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, y giáo phụng hành, y giáo phụng hành, đó đích thực là tấm gương tốt nhất của tất cả chúng sanh khắp thế gian, gọi là oai nghi hữu tắc. Ta thể hiện ra mô phạm của thánh hiền quân tử, biểu diễn trong cuộc sống hằng ngày, vậy là đúng.

Trên thực tế trong bốn đức, hai điều này quan trọng nhất, hai điều sau là bổ sung.

“Tùy duyên diệu dụng”, diệu dụng là gì? Là tương ứng với tánh đức. Nói rõ ràng hơn một chút, nói thấu triệt hơn một chút, trong cuộc sống hằng ngày, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, tuyệt diệu! Không khác gì chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ, thật vi diệu. Biểu diễn cho mọi người thấy, điều này khiến người khác cảm động.

Hai điều hỗ trợ, “nhu hòa chất trực, đại chúng sanh khổ”, đây là bổ trợ. Nhu hòa là nghi biểu, biểu hiện ra bên ngoài. Chất trực là nội tâm, nghĩa là chân thành, chất thực là tâm chân thành. Thật sự chịu khổ thay chúng sanh, chúng sanh quá khổ, quý vị ứng hóa đến đây. Như Thế Tôn vậy, thị hiện tám tướng thành đạo, giáo hóa chúng sanh không từ mệt nhọc, bản thân không hề dính chút danh văn lợi dưỡng nào, đây là chịu khổ thay chúng sanh. Chúng sanh có người chịu học, cần phải dạy họ. Không có

người học, lúc này có thể ra đi. Có duyên thì đến, hết duyên thì đi, dứt khoát, không để lại dấu vết, vĩnh viễn trú trong thanh tịnh bình đẳng giác, đây là diệu dụng. Thuận cảnh thiện duyên không sanh tham luyến, nghịch cảnh ác duyên không sanh sân nhuê. Trong tâm sanh khởi trí tuệ chân thật, tuyệt đối không sanh phiền não. Trong mọi cảnh duyên, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, đào thải tập khí của mình, bản thân từng bước đi lên. Tập khí này tự nhiên bị đào thải, đào thải sạch sẽ tập khí vô thi vô minh. Cho nên trong cõi thật báo, khi vào là địa vị sơ trụ, dần dần lên đến nhị trụ, tam trụ, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, dần dần nâng cao lên. Đây là gì? Đây là diệu dụng, là chịu khổ thay chúng sanh.

Tu học như vậy không gọi là diệu nhân, diệu nhân là gì? Là học như vậy, nhưng không để nó trong tâm. Trong tâm còn chứa đựng tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác, coi như hồng. Không phải Đức Phật nói rất rõ rằng ư, pháp còn phải xả, hướng gì phi pháp. Đây là Phật pháp, Phật pháp là giả, không phải thật. Phật dạy ta hiểu ý nghĩa của nó, chỉ cần áp dụng nó, đừng để trong tâm. Để trong tâm, tâm mình trở thành thùng rác. Phật pháp cũng là rác, cũng phải vứt bỏ, đó mới gọi là diệu. Đem Phật pháp chứa đựng đầy đầu, đầy trong tâm, coi như xong, sai lầm hoàn toàn. Đức Phật thấy vậy, đau lòng rơi nước mắt, quý vị đã học sai tất cả.

Hãy nhớ lời trong Kinh Kim Cang dạy: “Pháp còn phải xả, hướng gì phi pháp”. Pháp có cần học chăng? Cần học, học nhưng đừng để nó trong tâm, là giả. Chỉ cần hiểu nghĩa thú của Phật pháp, áp dụng vào trong cuộc sống hằng ngày, đó chính là chất dinh dưỡng. Đã thấp thu được dinh dưỡng, thân thể cường tráng. Nếu cứ giữ mãi trong bụng, giữ lâu ngày trở thành bệnh, sau đó chỉ còn con đường chết. Phật pháp là điều hay, nếu không biết dùng, nó sẽ hại chết quý vị. Điều này không thể không biết, gọi là diệu dụng. Như vậy mới là tu diệu nhân, chứng diệu quả.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo: “Ba câu trên là cương lĩnh chung”, đây là kinh văn trong kinh này nói. “Trú chân thật tuệ, đồng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ”, đây là cương lĩnh chung. “Những gì tu trong cõi Phật, bốn câu dưới tượng trưng cõi Phật trang nghiêm”, đây là thành tựu thể giới Cực Lạc. “Bao la rộng lớn, siêu thắng độc diệu, kiến lập thường nhiên, không suy không biến”. Đây gọi là nhất chân pháp giới, không giống với mười pháp giới. Mười pháp giới có suy có biến, mười pháp giới vạn pháp vô thường.

Thân thể chúng ta, biến hóa trong từng sát na, phải biết điều này. Tôi một giây trước, và tôi ngay giây phút này, không cùng một cái tôi. Tôi nói giây, mọi người có khái niệm. Nếu tôi nói nhất niệm của Bồ Tát Di Lạc, khái niệm này không phân biệt rõ ràng, niệm niệm đều không phải. Tôi của ngày hôm qua và tôi của hôm nay, khác nhau một trời một vực.

Quý vị thử nghĩ xem, trong một giây, có 1600 triệu cái tôi, cái tôi nào là quý vị? Một giây có 1600 triệu, một ngày có bao nhiêu cái, bao nhiêu cái tôi qua đi, sanh diệt? Hiện tượng này mới sanh liền diệt, diệt rồi lại sanh, sanh rồi lại diệt, gọi là vô thường. Chánh báo này của tôi có sanh diệt, y báo cũng có sanh diệt, cũng là một giây có 1600 triệu lần sanh diệt. Cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, không có gì ngoại lệ.

Trong Kinh Bát Nhã nói: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Bất khả đắc ta muốn đạt được, không thể không chế ta muốn không chế, không được chiếm hữu ta muốn chiếm hữu. Sai, sai hoàn toàn.

Tiếp theo hiện cảnh giới gì? Bên dưới hiện ra cảnh giới, có quan hệ liên đới với chúng ta hiện nay. Nó không phải chỉ có một, mà phát sanh quan hệ liên đới. Chúng ta thiện, bên dưới liền hiện ra thiện. Khi khởi ác niệm, bên dưới liền hiện ra ác. Hãy nhớ rằng, cảnh tùy tâm chuyển, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Nếu chúng ta niệm niệm đều là A Di Đà Phật, bên dưới hiện ra cảnh giới gì? Là A Di Đà Phật, là thế giới Cực Lạc. Hiện như thế nào? Do ý niệm của mình hiện ra.

Cảnh giới Phật A Di Đà thị hiện ra, không phải tâm ta thị hiện. Tâm ta thị hiện là cõi nước hiện tại, nó không phải một. Nếu như ta niệm Phật, ngày ngày nghĩ đến trong kinh nói về thế giới Cực Lạc. Tâm ta hiện ra hoàn toàn đồng nhất với Phật A Di Đà hiện ra, hoàn toàn tương đồng. Đây gọi là không sanh mà sanh, sanh mà không sanh, lập tức đến thế giới Cực Lạc.

Sau đó biết rằng, thế giới Cực Lạc là tâm ta và tâm Phật A Di Đà cùng hiện ra, tâm ta và tất cả Bồ Tát vãng sanh cùng biến hiện ra. Trong kinh nói như vậy, còn có thể sai được chăng? Không thể không hiểu, không thể không biết đạo lý này. Chúng ta niệm Phật, tín tâm được kiến lập từ đây, bản thân chắc chắn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Tín tâm này kiên định không xô dịch, đây là nguyên nhân chính vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Xem thế giới Cực Lạc, “khai khuếch rộng lớn”, khai nghĩa là rộng, tức là triển khai. Câu này dùng ở đây, thâm sâu vi diệu không thể nghĩ bàn. Thế giới Cực Lạc triển khai, rộng lớn, lớn đến mức độ nào? Thế giới này của chúng ta cũng ở trong đó, nó giống như hư không vậy. Vì sao chúng ta không nhìn thấy? Có người nhìn thấy, ai nhìn thấy? Thiên sư trung Phong nhìn thấy, ngài nói, ở đây tức Tịnh độ, Tịnh độ tức ở đây. Ngài nhìn thấy, chúng ta không nhìn thấy. Vì sao ngài nhìn thấy? Vì tâm ngài thanh tịnh, có định công. Tâm thanh tịnh, cho nên ngài thấy được, Tịnh độ ngay tại đây. Phật A Di Đà ở đâu? Phật A Di Đà trong tâm ta, ngài nhìn thấy. Hiện tại chúng ta không nhìn thấy là do mình có chướng ngại, trừ sạch chướng ngại liền nhìn thấy. Diệu, thật tuyệt diệu! Trong kinh văn này, từng câu từng chữ bao hàm vô lượng nghĩa, vi diệu vô cùng.

“Khuếch nghĩa là không, là lớn, là hư”, có mấy nghĩa này. “Khai khuếch là không gian mênh mông. Vãng Sanh Luận nói, cứu cánh như hư không, rộng lớn không biên tế”. Đây là nghĩa bao la rộng lớn. Không những thế giới chúng ta ở trong đó, mà tất cả cõi nước Chư Phật khắp mười phương đều ở trong đó.

Thật sự vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thập phương tam thế Phật, ta đều nhìn thấy hết. Không cần đi đánh lễ từng vị một, ngồi ở đây có thể đều thấy hết. Phước báo được thấy Phật lớn biết bao, đây là tu phước. Mười phương Phật đều nhìn thấy, phước báo viên mãn. Nghe Phật khai thị, trí tuệ viên mãn. Vì sao vậy? Vì Phật khai thị, đều là trí tuệ đức tướng trong tự tánh của mình. Đây là duyên, vừa dẫn dắt, toàn bộ trong tự tánh đều hiện ra. Đạo lý là như vậy, không phải mê tín.

Chưa từng tiếp xúc Phật pháp, nghe chúng tôi nói như thế, cho cho rằng đang nói chuyện thần thoại. Chính chúng tôi cũng có kinh nghiệm này, khi mới học Phật nghe thầy giảng kinh, không phải giống như nghe chuyện thần thoại ư? Nghe Kinh Hoa Nghiêm giống như nghe kể chuyện tiểu thuyết vậy. Những tình huống này, chúng tôi đều tự thân trải nghiệm. Nhưng ngày ngày đọc những kinh này, cảnh giới mỗi năm không giống nhau.

Tôi đọc suốt 60 năm, mấy năm gần đây, không chỉ là mỗi năm không giống nhau, mà mỗi tháng đều không giống nhau. Đây là đạo lý gì? Then chốt ở chỗ buông bỏ, buông bỏ mỗi ngày. Buông bỏ liền nhìn thấy, không buông bỏ là chướng ngại. Tôi có thể nhận ra một vài ý nghĩa mà quý vị không biết, tôi buông bỏ nhiều hơn quý vị. Trong túi rác này của tôi đã đào thải hết, dần dần rất sạch sẽ. Khi khôi phục đến nguyên trạng, trong túi rác không nhiễm chút bụi trần. Quý vị còn rất nhiều thứ dơ bẩn trong đó, còn chứa đựng thêm một ít Phật pháp nữa, đều là những thứ không tốt.

Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta rằng: “Nhân duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị không”, câu này nói trong Trung Quán Luận. Phật pháp là nhân duyên sanh pháp, cho nên Phật pháp cũng phải buông bỏ. Trong Kinh Kim Cang trực tiếp dứt khoát nói với chúng ta: “Pháp còn phải xả”, đó là Phật pháp, “huống gì phi pháp”, phi pháp là tất cả pháp thế gian, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đó không phải Phật pháp, càng phải buông bỏ. Tâm địa không nhiễm dù một hạt bụi, liền khôi phục chân tánh, chân tâm chân tánh hiện tiền. Điều này hoàn toàn dựa vào chính mình, không ai có thể giúp được.

Phật Bồ Tát từ bi, không thể vứt hết túi rác của quý vị, vì sao vậy? Vì đó là chính quý vị chế tạo ra, chỉ có tự mình mới có thể trừ sạch. Dựa vào bất kỳ ai, đến sau cùng đều thất vọng. Không phải họ không giúp, mà họ không có cách nào giúp ta được. Là tự ta làm, muốn giải trừ phải dựa vào chính mình. Ngạn ngữ xưa có câu: “mở gút phải cần người thắt gút”. Ai cột cho mình, tìm họ là có thể giải thoát. Điều này là chính mình cột, vậy phải tự mình giải thoát.

Vô thi vô minh, trần sa, kiến tư, những tập khí phiền não này, đều là chính mình tích lũy thành từ bao đời trong vô lượng kiếp. Tích lũy lâu ngày trở thành bệnh. Bệnh là gì? Luân hồi lục đạo là bệnh nhân, tứ thánh pháp giới là người mạnh khỏe, không sanh bệnh, nhưng chưa giác ngộ. Trong lục đạo, ba đường ác là trọng bệnh, người bây giờ cũng mắc bệnh nặng, không khác gì với ba đường ác. Ai cứu được? Tự mình cứu mình. Phật Bồ Tát là tăng thượng duyên của chúng ta, để ta tự giác ngộ. Khi chưa giác ngộ thì nương vào họ, sau khi giác ngộ giống như đại sư Huệ Năng nói vậy. Trước khi chưa giác ngộ nương tựa vào thầy, sau khi giác ngộ cần phải tự độ, họ đều nói lời chân thật. Duy chỉ có tự giác tự độ mới có thể thành đạo vô thượng.

Phật Di Đà kiến lập thế giới Cực Lạc, tiếp dẫn chúng ta đến đó tu học, đến thế giới Cực Lạc cũng cần tự độ, Phật A Di Đà không thể giúp ta đoạn trừ cả ba loại phiền não lớn này. Nếu có cách này, cần gì đến thế giới Cực Lạc? Phật Bồ Tát đại từ đại bi, không phải đã nói chúng ra đều thành Phật rồi ư? Không thể!

Thế giới Cực Lạc là thành lập trường học, là cung cấp môi trường tu học cho chúng ta. Trong môi trường đó, có thể nhanh chóng trưởng thành vững vàng. Đoạn tận tập khí vô thi vô minh, phải cần ba đại a tăng kỳ kiếp. Khi thật sự giúp được chúng ta, đó là ở cõi đồng cư và cõi phương tiện, thật sự được nhiều lợi ích. Nhưng đến cõi thật báo, toàn là vấn đề của riêng mình. Cõi thật báo là thanh tịnh bình đẳng giác của mình biến hiện ra. Thanh tịnh bình đẳng giác của mình chưa hiện tiền, nhưng ở trong cõi đồng cư tâm địa cũng là thanh tịnh bình đẳng, đó là Phật A Di Đà gia trì. Đoạn tận tất cả những nhân duyên khiến phiền não của mình khởi hiện hành, một hoàn cảnh như thế, không có nhân duyên nhiễm ô. Đối với người tu hành mà nói, điều này đem đến lợi ích rất lớn. Ngày nay chúng ta tu tập không thành tựu, nguyên nhân chủ yếu là do không đoạn được ngoại duyên, vì thế không cách nào vượt thoát.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “bao la rộng lớn, tức là nói cõi nước rộng lớn”, thế giới Cực Lạc không có biên tế. Gia Tường Sớ nói: “rộng lớn nghĩa là an ổn chúng sanh”. Chúng ta cần phải hiểu nghĩa của nó, đừng chấp trước văn tự ngôn thuyết, nó có thể giúp ta an ổn tu đạo, thuận lợi hoàn thành đạo nghiệp. “Nói rõ Tịnh độ rộng lớn an ổn những người vãng sanh, tự do không có giới hạn. Đại sư Cảnh Hưng giải thích rằng, do vô lượng đức thành tựu”. Đức là công đức, là tánh đức, do vô lượng công đức của tự tánh thành tựu.

Bên dưới là lời của Niệm Lão: “Tổng hợp ba thuyết trên”. Ở trên là ba vị đại sư, những gì họ nói trong chú giải. “Cõi nước Phật bao la rộng lớn, do vô lượng diệu đức của đại sĩ Pháp Tạng tạo thành. Cõi nước mênh mông không có bến bờ, có thể rộng dung vô tận đại chúng vãng sanh, không có giới hạn”. Đầu tiên nói đến sự rộng lớn của thế giới Cực Lạc không có biên tế, không như địa cầu chúng ta đang ở có biên tế. Hệ mặt trời của chúng ta cũng có biên tế, hệ ngân hà vẫn có biên tế.

Khu vực giáo hóa của một vị Phật, phạm vi giáo hóa của họ, là một tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới nghĩa là sao? Trong kinh Đức Phật nói, đây là tùy thuận tục đế, nghĩa là tùy thuận thường thức của chúng ta mà nói. Một đơn vị thế giới là một ngọn núi Tu Di, nhật nguyệt xoay quanh eo núi Tu Di, giữa eo, đây gọi là một đơn vị thế giới.

Trước đây chúng tôi luôn cho rằng, đơn vị thế giới là hệ mặt trời. Niệm Lão nói với tôi, đơn vị thế giới không phải hệ mặt trời, đó là gì? Là hệ ngân hà. Trung tâm của hệ ngân hà, người xưa gọi là hoàng cực, tức là núi Tu Di mà kinh điển nói đến. Hiện nay giới khoa học gọi là hắc động. Hắc động rất lớn, sức hút rất mạnh, đến ánh sáng đều không tránh được, ánh sáng đều bị nó hút vào. Điều này rất có đạo lý. Mặt trời quả thật là xoay quanh hệ ngân hà, xoay chuyển quanh hệ ngân hà, hơn năm vạn năm là một chu kỳ.

Một tiểu thiên thế giới tức 1000 hệ ngân hà, vậy một đại thiên thế giới là mười ức hệ ngân hà, vẫn có biên tế. Mười ức hệ ngân hà, là khu vực giáo hóa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rằng, có một số chư Phật, tâm nguyện lớn, khu vực giáo hóa của họ có hai tam thiên đại thiên thế giới, thậm chí có năm đại thiên thế giới, mười đại thiên thế giới. Khu vực giáo hóa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không lớn, một đại thiên thế giới, mười ức hệ ngân hà, đều có biên tế.

Thế giới của Phật A Di Đà không có giới hạn, không có biên tế, chỉ có như thế mới nói thông suốt được. Thế giới của Phật A Di Đà là cõi pháp tánh, thế giới của mười phương chư Phật gọi là cõi pháp tướng. Tướng có giới hạn, tánh không có giới hạn. Trong pháp tánh không có thời gian, cũng không có không gian. Khoa học gọi là tầng không gian, trong pháp tánh không tồn tại, không có tầng không gian. Không có thời gian tức không có trước sau, không có không gian là không có khoảng cách, không có xa gần.

Như vậy chúng ta biết, khắp biến pháp giới hư không giới không có gì không phải cõi pháp tánh. Hay nói cách khác, biến pháp giới hư không giới, tất cả đều là thế giới Cực Lạc, đúng là không thể nghĩ bàn. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Ngay tại đây, thiên sư Trung Phong khai thị cũng là nói ý này.

Cho nên Tịnh độ có một bộ sách gọi là Tịnh Độ Sanh Vô Sanh Luận. Vãng sanh rốt cuộc là sanh hay là không sanh? Cổ nhân có câu nói rất hay: “sanh quyết định sanh, đi thật không đi”. Câu này nói rất thú vị, vãng sanh nhất định vãng sanh. Đã đi chưa? Chưa đi. Không lìa pháp tánh, là ý nghĩa này.

Giống như chúng ta xem ti vi, bây giờ lấy nó làm ví dụ rất tiện. Ti vi này có hơn 100 kênh, mọi quốc gia đều có. Chúng ta ở đây, muốn xem Trung quốc, bật kênh lên, Trung quốc hiện ra. “Sanh quyết định sanh”, ta nhìn thấy đối phương. “Đi thật không

đi”, vẫn còn ở đây, ngay tại đây. Chúng ta muốn xem nước Mỹ, đổi một kênh khác, nước Mỹ hiện ra. Trước đây không có công cụ này, khó lãnh hội. Hiện nay công cụ này bày ra trước mắt, quả thật là như vậy.

Ở Mỹ tôi nhìn thấy điện ảnh lập thể, mà hình tròn, người đứng ở giữa. Bật kênh lên, giống như chúng ta đứng vào trong đó vậy, khiến ta có cảm giác rất thật, mình ở ngay tại đây. Những người đi tới đi lui, đều nhìn thấy hết. “Sanh quyết định sanh, đi thật không đi”, là thật không phải giả, vì phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Như thế nào là thật? Khi tắt tất cả màn hình, tắt hết kênh truyền hình, chân tướng hiện tiền, đó gọi là thường tịch quang.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 277